

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chu Vinh Quang

- Ông Lương Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Tạ Hữu T; sinh ngày 24/8/1990, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Hữu T1 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Trần Thị Thu A và 04 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt ngày 24/6/2023. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/9/1964. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Lương Văn T2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24/6/2023, tại khu vực công Chợ trung tâm huyện Đ thuộc phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang Tạ Hữu T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu trong túi quần trước bên phải của T 01 vỏ bao thuốc lá T, bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước (KT) (1,7 x 1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen; 01 điện thoại di động OPPO A15s, màu xanh lắp sim số 0394.146.160 và số 0389.673.573; 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 43R2-8724.

Tại bản kết luận giám định số 883/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon kích thước (1,7 x 1,5)cm thu giữ của Tạ Hữu T là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,378 gam.

Quá trình điều tra, Tạ Hữu T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của T mua nợ của đối tượng tên N1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào chiều ngày 24/6/2023 tại khu vực cầu T, huyện T với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Ngoài ra, T còn khai: do trước đó có bạn tên C (nhà ở xã Q, huyện Đ) đưa cho T 1.000.000 đồng, bảo mua ma túy để sử dụng, nên T liên lạc qua mạng xã hội mua ma túy của N1. Sau đó, T đem ma túy đến công Chợ T3 huyện Đ đợi C đi để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Trước đó trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2023 đến ngày 21/6/2023, tại khu vực sân bay đất và cầu ngầm huyện T, T đã 03 lần mua ma túy đá của N1 với giá từ khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng để sử dụng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 08/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố bị cáo Tạ Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không

thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không khiếu nại thắc mắc gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Tạ Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/6/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy thẻ sim số 0389.673.573 lắp trong điện thoại của bà Nguyễn Thị N, 01 vỏ bao gói, 02 túi nilon kích thước (1,5x1,7) cm; tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,28 gam Methamphetamin đựng trong niêm phong số 883/KL-KTHS, như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục THADS huyện Đ.

- Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A15S, màu xanh, số Imei 1: 862562054936212, số Imei 2: 862562054936204 và chiếc thẻ sim điện thoại số 0394.146.160 cho bà Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu

giữ, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24/6/2023, tại khu vực công Chợ trung tâm huyện Đ thuộc phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, Tạ Hữu T có hành vi cất giấu trái phép 0,378 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết từ tuyên truyền, vận động đến các chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo T là người trưởng thành, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Loại ma túy bị cáo T cất giấu trong người là Methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Tạ Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, ...

c, H, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.”

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về vật chứng:

- Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,28 gam hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 vỏ bao gói; 01 sim điện thoại số 0389.673.573 đã qua sử dụng lắp trong máy điện thoại của bà Nguyễn Thị N; 02 túi nilon kích thước (1,5x1,7)cm là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A15S, màu xanh, số Imei 1: 862562054936212, số Imei 2: 862562054936204 và chiếc thẻ sim điện thoại số 0394.146.160 là tài sản của bà N. Bà N không biết việc T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc điện thoại và sim số 0394.146.160 cho bà N.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo T không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Các tình tiết khác của vụ án: đối với chiếc xe máy BKS 43R2-8724, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau nên HĐXX không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Tạ Hữu T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong số 883/KL-KLHS trên mép có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên Bùi Trọng Q và Nguyễn Minh N2 bên trong gồm: 01 vỏ bao gói, 02 túi nylon kích thước (1,5x1,7)cm và 0,28 gam ma tuý loại Methamphetamin hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số 0389.673.573 đã qua sử dụng lắp trong máy điện thoại của bà Nguyễn Thị N.

- Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A15S, màu xanh, số Imei 1: 862562054936212, số Imei 2: 862562054936204 và chiếc thẻ sim điện thoại số 0394.146.160 cho bà Nguyễn Thị N.

(Toàn bộ vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số ngày 12/9/2023 giữa Công an Huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS huyện Đầm Hà;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đầm Hà;
- Cơ quan thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Tuấn Anh